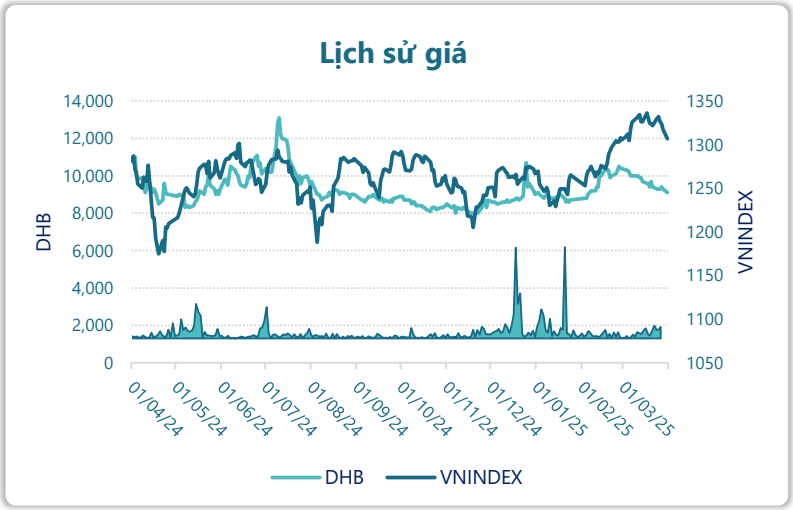
FireAnt

CTCP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (UPCOM: DHB)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
SL cổ phiếu LH	272,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,400
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,477
P/E	-151.5
EPS	-60

DT thuần

Q1/25

1,157

tỷ VNĐ

QoQ: ▼291| -20.1%

YoY: ▲ 148| 14.7%

LN sau thuế

Q1/25

15.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼51.7| -76.8%

YoY: ▼22.6| -59.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

4.7%

+/- YoY: ▼ 29.3%

DT thuần

2024

4,439

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.0| 0.6%

LN sau thuế

2024

6.85

tỷ VNĐ

YoY: ▼851| -99.2%

ROE

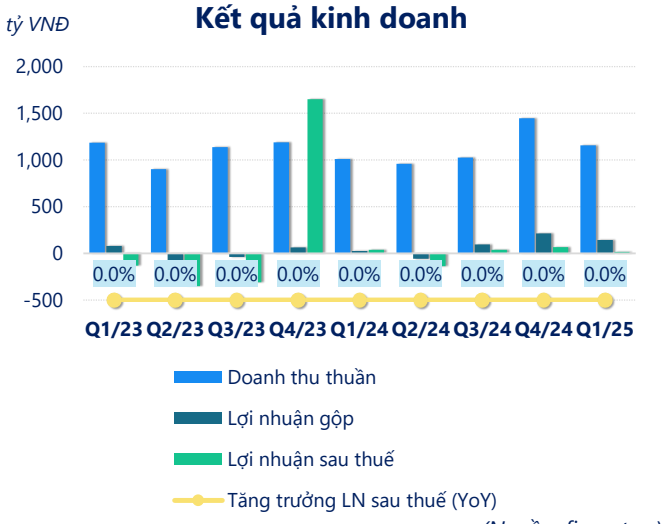
2024

1.1%

+/- YoY: ▼ 476%

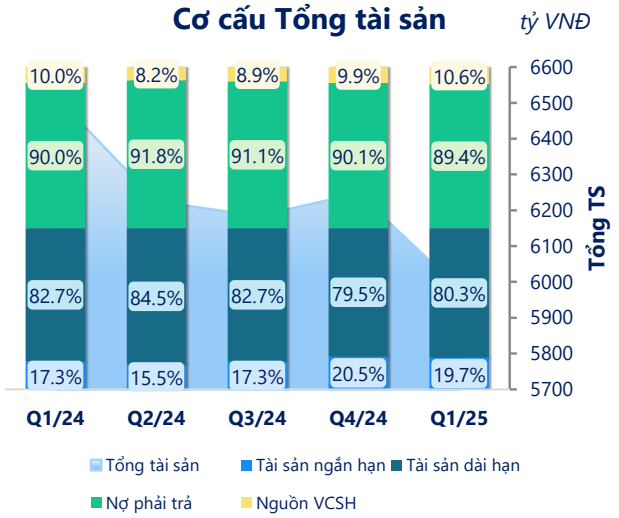
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



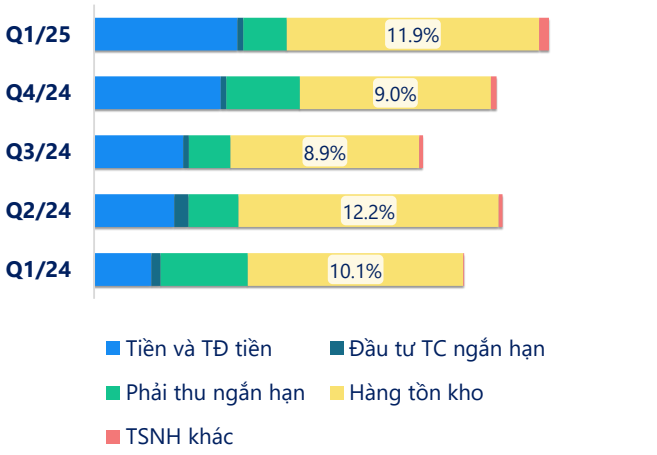
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



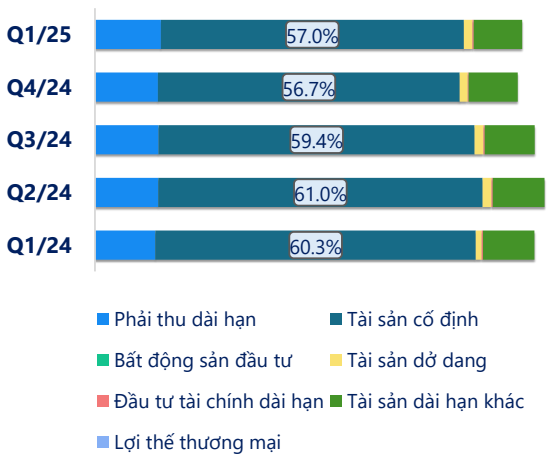
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



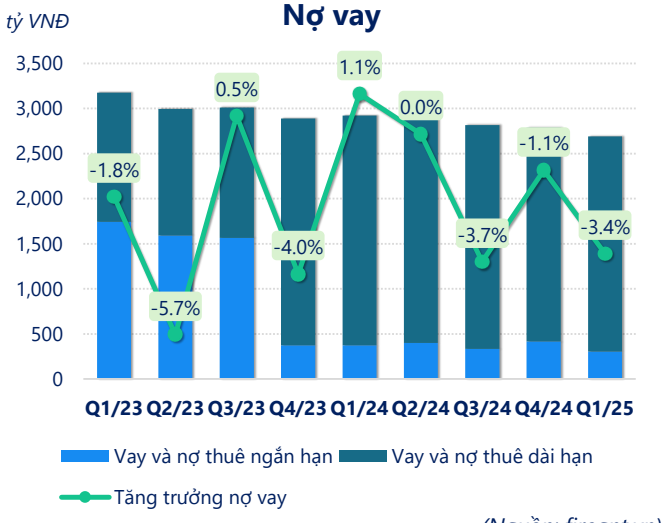
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



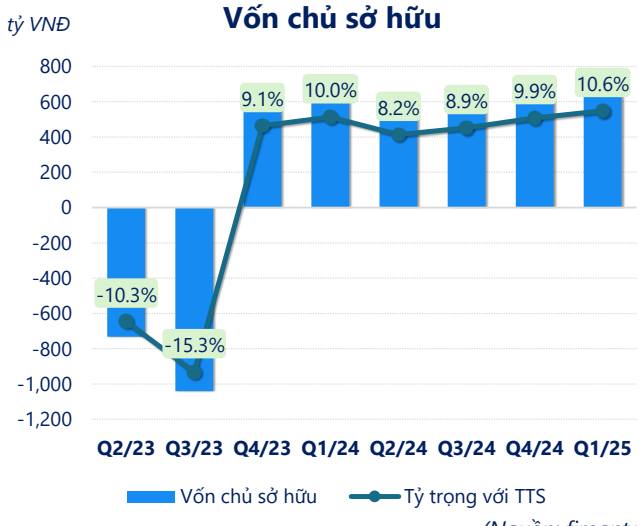
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



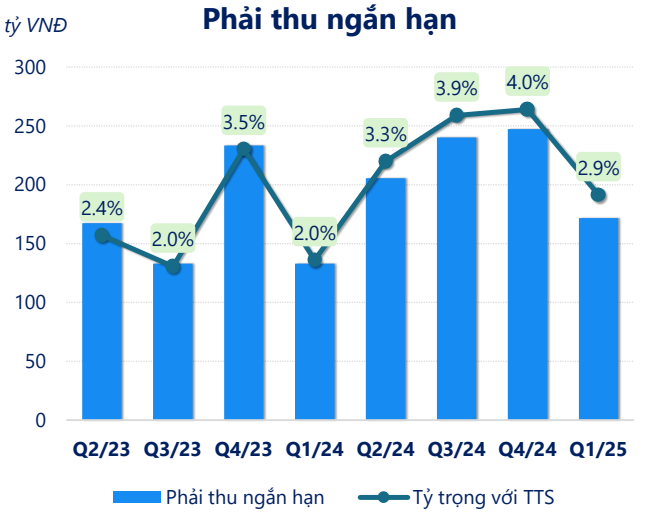
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



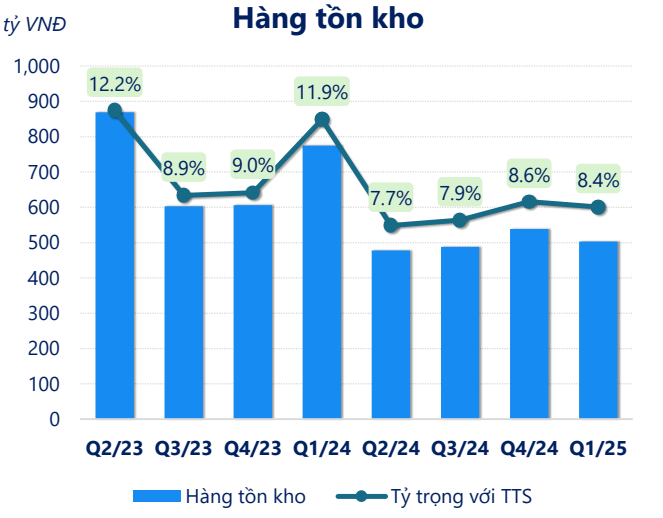
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



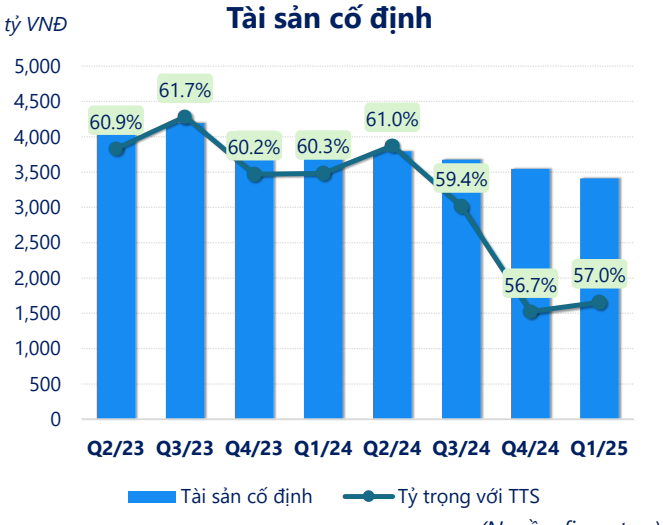
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



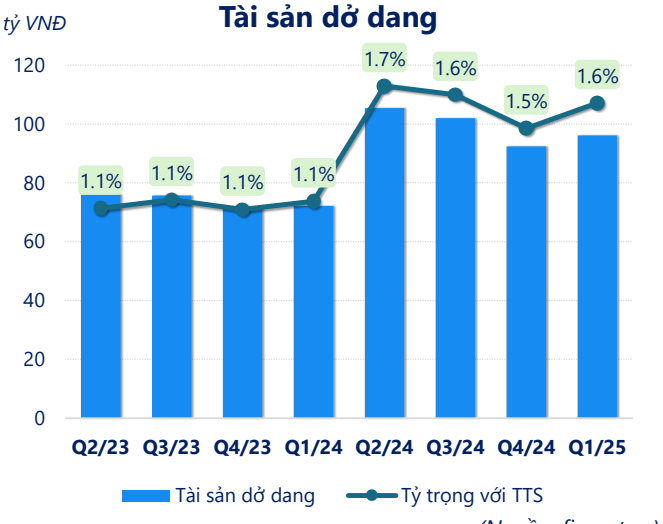
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



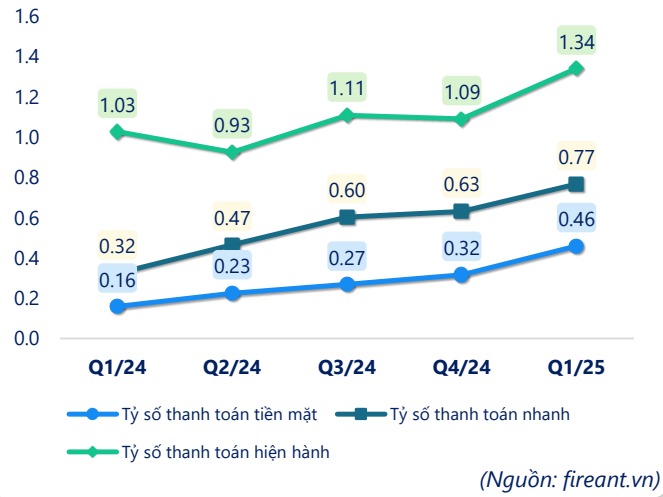
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



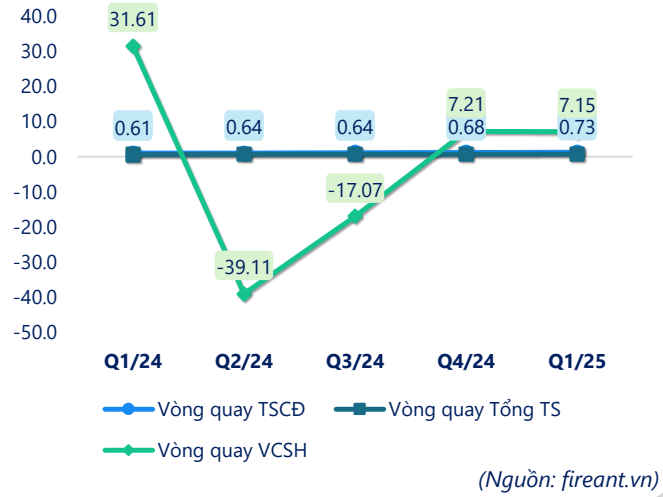
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**6,519**	**6,225**	**6,184**	**6,247**	**5,982**
Tài sản ngắn hạn	**1,131**	**963**	**1,071**	**1,280**	**1,176**
Tiền và tương đương tiền	175	234	259	372	403
Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.0	18.0	48.0	48.0	18.0
Phải thu ngắn hạn	133	205	240	247	172
Hàng tồn kho	774	478	488	539	503
Tài sản ngắn hạn khác	29.9	27.0	35.5	74.4	80.3
Tài sản dài hạn	**5,388**	**5,262**	**5,113**	**4,967**	**4,806**
Phải thu dài hạn	741	741	741	741	741
Tài sản cố định	3,929	3,796	3,675	3,545	3,409
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	72.1	105	102	92.3	96.1
Đầu tư tài chính dài hạn	13.2	13.2	13.2	13.2	13.2
Tài sản dài hạn khác	633	607	582	576	547
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,869**	**5,713**	**5,633**	**5,629**	**5,348**
Nợ ngắn hạn	**1,100**	**1,040**	**966**	**1,174**	**877**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	374	400	333	415	305
Phải trả người bán ngắn hạn	381	342	345	386	369
Nợ dài hạn	4,768	4,673	4,667	4,456	4,471
Vay và nợ thuê dài hạn	2,548	2,522	2,482	2,370	2,385
Nguồn vốn chủ sở hữu	**650**	**512**	**551**	**618**	**634**
Vốn chủ sở hữu	**650**	**512**	**551**	**618**	**634**
Vốn điều lệ	2,722	2,722	2,722	2,722	2,722
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)